TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 166/2019/HS-ST
Ngày: 28 - 11 - 2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn An

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Ngọc Sử và Bà Phạm Thị Phiến

-Thư ký phiên tòa: Ông Đào Hùng Thái - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Đồng Xoài

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đồng Xoài tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Dũng - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 11 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Đồng Xoài mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 171/2019/TLST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 186/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn N, sinh năm 1992 tại Bình Phước; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tổ 5, ấp 6, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước; tạm trú tại khu phố 4, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Thợ hồ; trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; dân tộc: Kinh, giới tính: Nam, tôn giáo: Thiên chúa giáo, Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1947 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1951, bị cáo có vợ là chị Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1989 và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/6/2019 cho đến nay "có mặt".

Người bị hại:

Anh Đinh Văn N, sinh năm 1991; nơi cư trú khu phố 4, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước "có mặt".

Người làm chứng:

Anh Võ Thanh L, sinh năm 1990; nơi cư trú ấp C, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước "vắng mặt";

Chị Thị H, sinh năm 1996; nơi cư trú khu phố 4, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước "vắng mặt";

Chị Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1989; nơi cư trú ấp 6, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước "có mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 06/4/2019 Nguyễn Văn N cùng với một số người bạn gồm Võ Thanh L, P, T và 02 người thanh niên (chưa rõ nhân thân, lai lịch) tổ chức uống rượu trước cửa phòng trọ C1 tại dãy nhà trọ của ông Lương C, thuộc khu phố 4, phường T, thành phố Đ. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, anh P đi về trước, lúc này anh L gọi điện thoại rủ anh Đinh Văn N đến uống rượu thì anh N đồng ý. Đến 21 giờ cùng ngày, anh N điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo màu xanh trắng biển số 93P1-687.61 đến và dựng xe ở đầu dãy trọ rồi đi vào ngồi cùng với nhóm của N. Tại đây N hỏi anh N: "Hôm bữa bạn đánh tôi, bạn nhớ không?" thì anh N trả lời: "Nhớ", N hỏi tiếp "Bây giờ mày tính sao", anh N trả lời "Tính sao thì tính" và đứng lên nói với anh L " Mày kêu tao xuống để anh em mày đánh tao hả?" và bỏ đi đến xe mô tô lấy 01 cái tô vít loại 04 cạnh, dài khoảng 15cm cầm ở tay trái rồi lên quay xe ra để về. Lúc này người thanh niên tên T đi tới chặn đầu xe và dùng tay đấm 01 cái làm anh N ngã xuống yên xe thì anh N ngồi dậy đấm Tuấn 01 cái. Khi thấy anh N bỏ ra xe mô tô để về thì N chạy vào phòng trọ của mình lấy 02 con dao Thái lan cán màu vàng dài khoảng 10cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng, bản rộng khoảng 02cm có mũi nhọn chạy ra thấy anh N đang đứng quay lưng lại về phía mình nên dùng 01 con dao đâm 01 cái vào vùng hông trái từ phía sau của anh N gây thương tích thì anh N bỏ chạy ra ngoài đường Quốc lộ 14. N cầm dao đuổi theo anh N ra đến giữa giải phân cách cứng đường Quốc lộ 14 và cách anh N khoảng 10 mét thì thấy áo anh N màu trắng có loang vết máu nên N vứt dao ở đường rồi về phòng trọ điều khiển xe mô tô bỏ trốn, còn anh N được người dân đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Phước.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 153/2019/TgT ngày 22/5/2019 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Bình Phước kết luận thương tích đối với anh Đinh Văn N:

Vết thương thấu bụng vùng hông trái đã phẫu thuật mở bụng thăm dò, hiện không di chứng (Sẹo vùng hông lưng trái kích thước 5cm x 0,1cm gọn, mềm). Tổn thương có đặc điểm của tổn thương do vật có cạnh sắc (có thể kèm nhọn) tác động từ ngoài vào trong. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 21% (Hai mươi mốt phần trăm). Hiện tại không thấy hình ảnh gãy xương sườn X bên trái.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ thu giữ: Dấu vết màu nâu đỏ thấm hút trên đất đá và lá khô; 02 chiếc dép nhựa (trái, phải) màu vàng có cùng kích thước (25 x 9)cm phần đế dép bên dưới có chữ "VIỆT THẮNG", chiếc dép nhựa bên trái có dấu vết màu nâu đỏ bám dính; 01 xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo màu trắng-xanh-đen biển số 93P1-687.61.

Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo màu trắng-xanh-đen biển số 93P1-687.61 là tài sản hợp pháp của anh Đinh Văn N nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản cho anh N. Đối với con dao Thái lan bị cáo N dùng để đâm anh N gây thương tích, quá trình điều tra không thu hồi được.

Tại Bản cáo trạng số 170/CT-VKS ngày 14/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đ đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N mức án từ 24 đến 30 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận việc tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn N đồng ý bồi thường tiếp cho người bị hại anh Đinh Văn N số tiền 30.000.000 đồng ngoài số tiền 10.000.000 đồng mà bị cáo đã bồi thường cho người bị hại.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy số vật chứng thu giữ trong vụ án hiện không còn giá trị sử dụng.

Bị cáo Nguyễn Văn N tại phiên tòa đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không tranh luận, lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đ, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến và khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng số 170/CT-VKS ngày 14/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai của người bị hại; người làm chứng; phù hợp với kết luận điều tra, với kết luận giám định pháp y về thương tích cùng các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm và phương thức thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Do bực tức trước việc cải nhau với anh Đinh Văn N nên khoảng 21 giờ ngày 06/4/2019 khi một người thanh niên tên Tuấn ngồi uống rượu chung chạy lại đấm anh N làm anh N ngã xe thì Nguyễn Văn N đã chạy vào phòng trọ C1 dãy nhà trọ của ông Lương C, thuộc khu phố 4, phường T, thành phố Đ lấy 02 con dao Thái lan cán màu

vàng dài khoảng 10cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng, bản rộng khoảng 02cm có mũi nhọn chạy ra đâm 01 cái từ phía sau vào vùng hông trái của anh N gây thương tích.

[3] Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 153/2019/TgT ngày 22/5/2019 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Bình Phước kết luận thương tích đối với anh Đinh Văn N: Vết thương thấu bụng vùng hông trái đã phẫu thuật mở bụng thăm dò, hiện không di chứng (Sẹo vùng hông lưng trái kích thước 5cm x 0,1cm gọn, mềm). Tổn thương có đặc điểm của tổn thương do vật có cạnh sắc (có thể kèm nhọn) tác động từ ngoài vào trong. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 21% (Hai mươi mốt phần trăm).

Căn cứ vào hành vi bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Cố ý gây thương tích"*. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Do bị cáo dùng con dao Thái lan cán màu vàng dài khoảng 10cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng, bản rộng khoảng 02cm có mũi nhọn là hung khí nguy hiểm để gây thương tích cho người bị hại anh Đinh Văn N với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 21% nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ truy tố bị cáo về tội *"Cố ý gây thương tích"*theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi mà bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người bị hại, là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo hoàn toàn nhận thức được việc dùng con dao Thái lan cán màu vàng dài khoảng 10cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng, bản rộng khoảng 02cm có mũi nhọn là hung khí nguy hiểm để đâm vào hông của anh N là nguy hiểm và sẽ gây thương tích cho anh N nhưng vì bực tức trước việc cãi vả với anh N mà bị cáo vẫn cố tình thực hiện, Vì vậy cần phải có mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Bị cáo được xem xét tình tiết giảm nhẹ trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi phạm tội đã bồi thường khắc phục thiệt hại cho người bị hại, người bị hại cũng có một phần lỗi khi để xảy ra mâu thuẫn cải vả giữa lúc người bị hại đã có uống rượu và trước đó có hành vi đánh bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ hình phạt theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên được Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] Đối với người thanh niên tên T, có hành vi dùng tay đấm anh N, quá trình điều tra chưa xác minh được nhân thân, lai lịch. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ cần tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ để có căn cứ xử lý theo quy định.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa người bị hại anh Đinh Văn N yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn N phải bồi thường số tiền điều trị thương tích và các chi phí khác với tổng số tiền 40.000.000 đồng, do bị cáo đã bồi thường cho anh N số tiền 10.000.000 đồng nên anh N yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiếp số tiền còn lại là 30.000.000 đồng. Yêu cầu của anh N tại phiên tòa đã được bị cáo N chấp nhận. Xét sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và

người bị hại là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với các quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Về vật chứng vụ án: Xét thấy số vật chứng thu giữ trong vụ án như dấu vết màu nâu đỏ thấm hút trên đất đá và lá khô; 02 chiếc dép nhựa (trái, phải) màu vàng có cùng kích thước (25 x 9)cm phần đế dép bên dưới có chữ "VIỆT THẮNG", chiếc dép nhựa bên trái có dấu vết màu nâu đỏ bám dính hiện không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ tại phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội *"Cố ý gây thương tích"*.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 26/6/2019.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo Nguyễn Văn N có trách nhiệm bồi thường cho người bị hại anh Đinh Văn N số tiền 30.000.000đ (*Ba mươi triệu đồng*).

"Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015".

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự".

4. Về vật chứng vụ án:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy số vật chứng gồm: Dấu vết màu nâu đỏ thấm hút trên đất đá và lá khô; 02 chiếc dép nhựa màu vàng đã cũ.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 0001743, quyển số 0035, ký hiệu D47/2017 ngày 19/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Đ).

5. Về án phí sơ thẩm:

Áp dụng Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo N phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)*.

Án phí dân sự sơ thẩm bị cáo N phải chịu 1.500.000 đồng *(Một triệu năm trăm nghìn đồng).*

6. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo; người bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

<u>Nơi nhận</u>:
- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước;
- VKSND Thành phố Đ;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS Thành phố Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước.
- CA Thành phố Đ;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh BP;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS-VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

đã ký

Lê Văn An